

Số: 1609/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức khảo sát và Mẫu phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm học 2019 – 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3982/QĐ-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3121/TTr-SGDĐT ngày 19/9/2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3271/TTr-SNV ngày 26/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức khảo sát và Mẫu phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm học 2019 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC (Bộ Nội vụ);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

(b/c)



Lê Văn Bình

KẾ HOẠCH

Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm học 2019 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công được thực hiện nhằm đánh giá một cách khoa học, khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ của các cơ sở giáo dục công lập thông qua việc tìm hiểu cảm nhận của những đối tượng trực tiếp thụ hưởng những dịch vụ này.

Kết quả khảo sát là cơ sở để các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục xác định được nhu cầu, nguyện vọng của người dân để có những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và đảm bảo sự hài lòng của người dân với chất lượng dịch vụ giáo dục công.

2. Yêu cầu:

Việc đo lường, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công phải được tiến hành một cách khoa học, khách quan, tức là phải tuân thủ nghiêm túc qui trình chọn mẫu, xác định cỡ mẫu, hướng dẫn trả lời phiếu hỏi, thu phiếu, chỉnh lý, xử lý, phân tích phiếu và viết báo cáo tổng kết.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TIẾN HÀNH KHẢO SÁT:

1. Phạm vi tiến hành khảo sát: Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công được thực hiện trong phạm vi 7 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm: Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận, trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mẫu giáo, mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng được khảo sát:

- Cha mẹ học sinh có con đang theo học tại các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mẫu giáo, mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

- Học sinh đang theo học tại các trường trung học phổ thông công lập.

- Học viên đang theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Sinh viên đang theo học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận.

3. Nội dung khảo sát: Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân theo bộ câu hỏi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm 05 nhóm tiêu chí sau đây:

1. Nhóm tiêu chí về tiếp cận dịch vụ.
2. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị.
3. Nhóm tiêu chí về môi trường giáo dục.
4. Nhóm tiêu chí về hoạt động giáo dục.
5. Nhóm tiêu chí về kết quả của giáo dục.

III. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Hình thức khảo sát: Dùng phiếu khảo sát do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo tại Quyết định số 2329/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2017.

- Điều tra viên trực tiếp phát phiếu điều tra cho đối tượng trả lời phiếu.

- Danh sách đối tượng tham gia điền phiếu sẽ do đơn vị trường mời trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Quy mô lấy mẫu cho mỗi đợt điều tra:

a) Chọn đơn vị điều tra: Điều tra chất lượng giáo dục đối với Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận, trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mẫu giáo, mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Số phiếu điều tra: xác định cỡ mẫu phiếu điều tra cho từng đơn vị theo công thức sau:

$$n = \frac{N}{1 + N(e^2)}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu.

N là số gia đình/học sinh thụ hưởng dịch vụ.

e là sai số cho phép (5%)

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Đính kèm Phụ lục

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC KHẢO SÁT:

- Kinh phí tổ chức khảo sát thực hiện theo Quyết định số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

Định mức chi: theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính thống nhất định mức

chi và dự toán kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch;

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập các tổ phục vụ công tác khảo sát, gồm;

+ Tổ Chỉ đạo điều hành công tác khảo sát: Gồm đại diện Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Cục Thống kê tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và mời Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy.

+ Tổ Khảo sát: Do Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách.

+ Tổ Xử lý kết quả: Gồm đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và Cục Thống kê tỉnh.

- Xây dựng Phương án khảo sát; tiến hành khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tạo mọi điều kiện thuận lợi để việc khảo sát được tiến hành thuận lợi và đạt kết quả.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện khảo sát và thực hiện việc thanh, quyết toán theo đúng chế độ.

4. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về kế hoạch khảo sát; đồng thời vận động người dân tích cực tham gia lấy ý kiến để nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính dân chủ trong việc giám sát của người dân./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình

PHỤ LỤC

**Kế hoạch tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân
đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm học 2019 - 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch khảo sát, mẫu phiếu khảo sát và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Trước ngày 30/9/2019	Sở GDĐT
2	Thành lập Tổ chỉ đạo, điều hành công tác khảo sát, Tổ khảo sát và Tổ xử lý kết quả khảo sát	Trước ngày 31/10/2019	Sở GDĐT
3	Xây dựng dự thảo phương án tiến hành khảo sát tại các đơn vị	Trước ngày 30/11/2019	Sở GDĐT
4	Hoàn chỉnh phương án khảo sát	Trước ngày 31/12/2019	Sở GDĐT
6	In mẫu phiếu khảo sát và các tài liệu có liên quan; Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương được tiến hành khảo sát.	Ngày 15/02/2020	Sở GDĐT
7	Tổ chức tập huấn công tác khảo sát	Từ ngày 27/02/2020 đến ngày 28/02/2020	Sở GDĐT
8	Tổ chức khảo sát theo phương án đã được phê duyệt	Trong tháng 3/2020	Sở GDĐT

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
9	Xử lý kết quả khảo sát	Trong tháng 4/2020	Sở GDĐT, các cơ quan đơn vị có liên quan
10	Báo cáo kết quả khảo sát	Trong tháng 4/2020	Sở GDĐT
11	Công bố kết quả khảo sát	Trong tháng 5/2020	Sở GDĐT

**PHIẾU KHẢO SÁT
ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN
ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG**

Phiếu dành cho Cha mẹ trẻ mầm non

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 02/10/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Với mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu của người dân nhằm đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công. Những ý kiến của Ông/Bà rất quan trọng bởi sẽ giúp chúng tôi tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục. Thông tin mà Ông/Bà cung cấp sẽ được giữ bí mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

Ông/Bà vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân bằng cách điền vào chỗ trống hoặc khoanh tròn vào ý phù hợp với lựa chọn của Ông/Bà:

- a) Giới tính: 1. Nam 2. Nữ
- b) Năm sinh:
- c) Dân tộc:
- d) Trình độ học vấn:
- | | | | |
|--------------|--------------------|------------------------|-----------------|
| 1. Tiểu học | 2. Trung học cơ sở | 3. Trung học phổ thông | 4. Sơ cấp |
| 5. Trung cấp | 6. Cao đẳng | 7. Đại học | 8. Trên đại học |
9. Trình độ khác
- e) Nghề nghiệp:
- f) Trường con Ông/Bà đang theo học:
- | | | |
|--------------------------------|---|------------|
| 1. Tên trường Mẫu giáo/Mầm non | : | |
| 2. Tỉnh | : | Ninh Thuận |
| 3. Huyện, thành phố | : | |
| 4. Xã, phường, thị trấn | : | |

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Đề nghị Ông/bà khoanh tròn vào chữ số thể hiện mức độ đánh giá được lựa chọn theo ý kiến của bản thân. Mỗi câu chỉ chọn 1 phương án trả lời.

A. TIẾP CẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 1.** Mức độ hài lòng của Ông/ Bà về việc cung cấp thông tin về điều kiện nhập học của nhà trường (thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác) như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 2.** Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với các thủ tục hành chính (nhập học, chuyển trường, làm hồ sơ giấy tờ khác...) của nhà trường như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 3.** Mức độ hài lòng của Ông/bà về mức học phí của trường như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 4.** Mức độ hài lòng của Ông/bà về các khoản đóng góp khác ở trường như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 5.** *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà đối với tiếp cận dịch vụ giáo dục của nhà trường như thế nào?*
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng

B. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 6. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với các phòng học (diện tích, thiết bị, đồ dùng, mức độ vệ sinh, an toàn...) dành cho trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 7. Mức độ hài lòng của Ông/ Bà về các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (số lượng, chủng loại và chất lượng) trong lớp dành cho trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 8. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về khu vệ sinh (diện tích, đồ dùng, thiết bị, nguồn nước, mức độ vệ sinh, an toàn...) dành cho trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 9. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về khu sân chơi (diện tích, quy hoạch, bóng mát từ cây xanh, thiết bị, đồ chơi, mức độ an toàn và vệ sinh...) dành cho trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 10. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà đối với cơ sở vật chất của nhà trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

C. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 11. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về môi trường giáo dục trong nhà trường (sự gương mẫu, sự gần gũi, thân thiện đối với trẻ của các thành viên trong nhà trường; sự khuyến khích, hỗ trợ, và tạo cơ hội để trẻ tham gia các hoạt động và thể hiện bản thân...) như thế nào?

1. Rất không hài lòng

2. Không hài lòng

3. Phân vân

4. Hài lòng

5. Rất hài lòng

Câu 12. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ (sự công bằng, khách quan, tận tâm, nhiệt tình) như thế nào:

1. Rất không hài lòng

2. Không hài lòng

3. Phân vân

4. Hài lòng

5. Rất hài lòng

Câu 13. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự phối hợp của nhà trường và gia đình trong chăm sóc và giáo dục trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng

2. Không hài lòng

3. Phân vân

4. Hài lòng

5. Rất hài lòng

Câu 14. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng

2. Không hài lòng

3. Phân vân

4. Hài lòng

5. Rất hài lòng

Câu 15. *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về môi trường giáo dục của nhà trường như thế nào?*

1. *Rất không hài lòng*

2. *Không hài lòng*

3. *Phân vân*

4. *Hài lòng*

5. *Rất hài lòng*

D. HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

Câu 16. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với việc tổ chức chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ (số bữa ăn, khẩu phần ăn, thời gian các bữa, chế độ dinh dưỡng...) ở trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng

2. Không hài lòng

3. Phân vân

4. Hài lòng

5. Rất hài lòng

Câu 17. Mức độ hài lòng của Ông/ Bà đối với việc tổ chức chăm sóc vệ sinh và sức khỏe cho trẻ (vệ sinh cá nhân, môi trường, khám sức khỏe định kỳ, phòng bệnh, phát hiện các biểu hiện ban đầu và can thiệp sớm...) ở trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 18. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với tổ chức hoạt động giáo dục và vui chơi cho trẻ ở trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 19. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với việc trao đổi thông tin về trẻ, về kết quả theo dõi và đánh giá trẻ trong nhà trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 20. *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà đối với hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường như thế nào?*

1. *Rất không hài lòng*
2. *Không hài lòng*
3. *Phân vân*
4. *Hài lòng*
5. *Rất hài lòng*

E. KẾT QUẢ CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

Câu 21. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự phát triển thể chất của trẻ (chiều cao, cân nặng, khả năng vận động) như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 22. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự tiến bộ trong nhận thức (hiểu biết về môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và tính toán đơn giản) của trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 23. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự tiến bộ trong ngôn ngữ (nghe, hiểu, diễn đạt) của trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 24. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về sự tiến bộ trong tình cảm và quan hệ xã hội của trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 25. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 26. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG NÓI CHUNG CỦA ÔNG/BÀ VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG MẦM NON NHƯ THẾ NÀO?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

F. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT VỀ CÁC BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ GDMN

Câu 27. Ông/Bà vui lòng đề xuất biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục mầm non trong:

a) Tiếp cận dịch vụ giáo dục (cung cấp thông tin về nhà trường; thủ tục nhập học, chuyển trường; các khoản thu)

.....

.....

.....

b) Cơ sở vật chất (phòng học; thiết bị, đồ chơi; sân chơi; khu vệ sinh)

.....

.....
.....
c) *Môi trường giáo dục (tự nhiên, quan hệ trong nhà trường)*

.....
.....
.....
d) *Hoạt động chăm sóc giáo dục (nội dung; phương pháp; đánh giá trẻ)*

.....
.....
.....
e) *Kết quả giáo dục (phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ; thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội)*

Cảm ơn Ông/ Bà đã tham gia trả lời!

PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO SÁT

a) Họ và tên:

b) Đơn vị công tác:

PHIẾU KHẢO SÁT
ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN
ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG
Phiếu dành cho Cha mẹ học sinh Tiểu học
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 03/10/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Với mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu của người dân nhằm đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công. Những ý kiến của Ông/Bà rất quan trọng bởi sẽ giúp chúng tôi tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục. Thông tin mà Ông/Bà cung cấp sẽ được giữ bí mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

Ông/Bà vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân bằng cách điền vào chỗ trống hoặc khoanh tròn vào ý phù hợp:

- a) Giới tính: 1. Nam 2. Nữ
- b) Năm sinh:
- c) Dân tộc:
- d) Học vấn:
 - 1. Tiểu học 2. Trung học cơ sở 3. Trung học phổ thông 4. Học nghề
 - 5. Trung cấp 6. Cao đẳng 7. Đại học 8. Trên đại học
 - 9. Trình độ khác
- e) Nghề nghiệp:
- f) Trường con Ông/Bà đang theo học:
 - 1. Tên trường TH/TH-THCS :
 - 2. Tỉnh : Ninh Thuận
 - 3. Huyện, thành phố :
 - 4. Xã, phường, thị trấn :

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Đề nghị Ông/Bà khoanh tròn vào chữ số đứng trước phương án thể hiện ý kiến trả lời của Ông/Bà. Mỗi câu hỏi chỉ lựa chọn 1 phương án trả lời.

A. TIẾP CẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 1.** Mức độ hài lòng của Ông/ Bà đối với việc cung cấp thông tin của nhà trường (thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác) như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 2.** Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với các thủ tục hành chính (nhập học, chuyển trường, làm hồ sơ giấy tờ khác...) của nhà trường như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 3.** Mức độ hài lòng của Ông/Bà về địa điểm của trường (gần nhà, đi lại thuận tiện, an toàn...) như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 4.** Mức độ hài lòng của Ông/bà đối với các khoản thu hoặc đóng góp do nhà trường và Hội Cha mẹ học sinh quy định như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 5.** *Mức độ hài lòng chung của Ông/Bà đối với tiếp cận dịch vụ giáo dục của nhà trường như thế nào?*
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng

B. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 6. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với phòng học của học sinh (diện tích, mức độ kiên cố, ánh sáng, quạt điện, cây xanh,...)?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 7. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với hệ thống phương tiện dạy học của nhà trường (số lượng, chủng loại và chất lượng)?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 8. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với thư viện của nhà trường (số sách, tài liệu, thiết bị thư viện...)?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 9. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với khu sân chơi, bãi tập thể dục thể thao của nhà trường (diện tích, khuôn viên, cây xanh...)?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 10. Mức độ hài lòng chung của Ông/Bà đối với Cơ sở vật chất của nhà trường như thế nào?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng

C. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 11. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về môi trường tự nhiên xung quanh trường (không khí, cây xanh, ánh sáng, tiếng ồn...) như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 12. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về tình trạng an ninh, an toàn ở trường và khu vực xung quanh như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 13. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào về sự thân thiện, đoàn kết giữa học sinh với học sinh trong nhà trường ?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 14. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào về thái độ, sự nhiệt tình và công bằng của giáo viên trong việc dạy học và đánh giá kết quả học tập của HS?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 15. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về môi trường giáo dục của nhà trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 16. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với việc tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục (Sắp xếp lịch học tập và nghỉ ngơi, sắp xếp các môn học và hoạt động giáo dục) của nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 17. Ông/bà hài lòng ở mức độ nào đối với phương pháp dạy học của giáo viên (dạy dễ hiểu, lời cuốn và hấp dẫn...)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 18. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với việc tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém ở trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 19. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 20. Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về hoạt động giáo dục của nhà trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

E. KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 21. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với kết quả học tập, đạo đức của con Ông/Bà?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 22. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với năng lực thẩm mỹ (vẽ, thủ công, âm nhạc...) của con Ông/Bà?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 23. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với kết quả giáo dục thể chất của con Ông/Bà?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 24. *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà ở mức độ nào đối với kết quả giáo dục của con mình?*

1. *Rất không hài lòng*
2. *Không hài lòng*
3. *Phân vân*
4. *Hài lòng*
5. *Rất hài lòng*

Câu 25. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG NÓI CHUNG CỦA ÔNG/BÀ VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NHƯ THẾ NÀO?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

F. CÁC Ý KIẾN KHÁC

Câu 26. Ông/Bà vui lòng đề xuất biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục Tiểu học liên quan đến các nội dung đã hỏi ở trên:

a) *Tiếp cận dịch vụ giáo dục*

.....
.....
.....
.....

b) *Cơ sở vật chất*

.....
.....
.....
.....

c) *Môi trường giáo dục*

.....
.....
.....
.....

d) *Hoạt động giáo dục*

.....
.....
.....
.....

e) *Kết quả giáo dục*

.....
.....
.....
.....

Cảm ơn Ông/ Bà đã tham gia trả lời!

PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO SÁT

a) Họ và tên:

b) Đơn vị công tác:

PHIẾU KHẢO SÁT
ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN
ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG

Phiếu dành cho Cha mẹ học sinh THCS

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 07/10/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Với mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu của người dân nhằm đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công. Những ý kiến của Ông/Bà rất quan trọng bởi sẽ giúp chúng tôi tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục. Thông tin mà Ông/Bà cung cấp sẽ được giữ bí mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

Ông/Bà vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân bằng cách điền vào chỗ trống hoặc khoanh tròn vào ý phù hợp:

- a) Giới tính: 1. Nam 2. Nữ
- b) Năm sinh:
- c) Dân tộc:
- d) Học vấn:
- | | | | |
|------------------|--------------------|------------------------|-----------------|
| 1. Tiểu học | 2. Trung học cơ sở | 3. Trung học phổ thông | 4. Học nghề |
| 5. Trung cấp | 6. Cao đẳng | 7. Đại học | 8. Trên đại học |
| 9. Trình độ khác | | | |
- e) Nghề nghiệp:
- f) Trường con Ông/Bà đang theo học:
- | | | |
|------------------------------|---|------------|
| 1. Tên trường THPT-THCS/THCS | : | |
| 2. Tỉnh | : | Ninh Thuận |
| 3. Huyện, thành phố | : | |
| 4. Xã, phường, thị trấn | : | |

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Đề nghị Ông/Bà khoanh tròn vào chữ số đứng trước phương án thể hiện ý kiến trả lời của Ông/Bà. Mỗi câu hỏi chỉ lựa chọn 1 phương án trả lời.

A. TIẾP CẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 1.** Mức độ hài lòng của Ông/ Bà về việc cung cấp thông tin của nhà trường (thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác) như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 2.** Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với các thủ tục hành chính (nhập học, chuyển trường, làm hồ sơ giấy tờ khác...) của nhà trường như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 3.** Mức độ hài lòng của Ông/bà đối với mức học phí theo quy định của nhà nước như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 4.** Mứ độ hài lòng của Ông/bà đối với các khoản thu hoặc đóng góp do nhà trường và Hội Cha mẹ học sinh quy định như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 5.** *Mức độ hài lòng chung của Ông/Bà ở mức độ nào đối với Tiếp cận dịch vụ giáo dục của nhà trường?*
1. *Rất không hài lòng*
 2. *Không hài lòng*
 3. *Phân vân*
 4. *Hài lòng*
 5. *Rất hài lòng*

B. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 6.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với hệ thống phòng học, phòng chức năng của học sinh (diện tích, mức độ kiên cố, ánh sáng, quạt điện...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 7.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với điều kiện thiết bị và đồ dùng dạy học của nhà trường (số lượng, chủng loại và chất lượng)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 8.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với thư viện của nhà trường (số sách, tài liệu, thiết bị thư viện...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 9.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với sân chơi, bãi tập thể dục thể thao của nhà trường (diện tích, khuôn viên, cây xanh...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 10.** *Mức độ hài lòng chung của Ông/Bà về điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường như thế nào?*
1. *Rất không hài lòng*
 2. *Không hài lòng*
 3. *Phân vân*
 4. *Hài lòng*
 5. *Rất hài lòng*

C. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 11.** Mức độ hài lòng của Ông/Bà về môi trường tự nhiên xung quanh trường (không khí, cây xanh, ánh sáng, tiếng ồn...) như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 12.** Mức độ hài lòng của Ông/Bà về tình trạng an ninh, an toàn ở trường và khu vực xung quanh trường như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 13.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào về sự thân thiện, đoàn kết giữa học sinh với học sinh trong nhà trường?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 14.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào về thái độ, sự nhiệt tình và công bằng của giáo viên trong việc dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 15.** *Mức độ hài lòng chung của Ông/Bà về môi trường giáo dục của nhà trường như thế nào?*
1. *Rất không hài lòng*
 2. *Không hài lòng*
 3. *Phân vân*
 4. *Hài lòng*
 5. *Rất hài lòng*

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 16. Ông/Bà hài lòng về tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục (Sắp xếp lịch học tập và nghỉ ngơi, sắp xếp các môn học và hoạt động giáo dục) của nhà trường ở mức độ nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 17. Ông/Bà hài lòng về công tác phụ đạo học sinh yếu kém của nhà trường ở mức độ nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 18. Ông/bà hài lòng về phương pháp dạy học của giáo viên (dạy dễ hiểu, lôi cuốn và hấp dẫn...) ở mức độ nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 19. Ông/Bà hài lòng về công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên ở mức độ nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 20. Mức độ hài lòng chung của Ông/Bà về hoạt động giáo dục của nhà trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

E. KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 21. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của con Ông/Bà?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 22. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với năng lực giải quyết vấn đề của con Ông/Bà trong học tập và trong cuộc sống?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 23. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với kết quả giáo dục thể chất của con Ông/Bà?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 24. *Mức độ hài lòng chung của Ông/Bà về kết quả giáo dục của con Ông/Bà như thế nào?***
1. *Rất không hài lòng*
 2. *Không hài lòng*
 3. *Phân vân*
 4. *Hài lòng*
 5. *Rất hài lòng*
- Câu 25. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CHUNG CỦA ÔNG/BÀ VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NHƯ THẾ NÀO?**
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng

F. CÁC Ý KIẾN KHÁC

Câu 26. Ông/Bà vui lòng đề xuất biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục THCS liên quan đến các nội dung đã hỏi ở trên:

a) *Tiếp cận dịch vụ giáo dục*

.....

b) *Cơ sở vật chất*

.....

c) *Môi trường giáo dục*

.....

d) *Hoạt động giáo dục*

.....

e) *Kết quả giáo dục*

.....

Cảm ơn Ông/ Bà đã tham gia trả lời!

PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO SÁT

a) Họ và tên:

b) Đơn vị công tác:

**PHIẾU KHẢO SÁT
ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN
ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG**

Phiếu dành cho Cha mẹ học sinh THPT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 03/10/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Với mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu của người dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các tỉnh/thành phố tổ chức thực hiện cuộc khảo sát nhằm đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

Những ý kiến của Ông/Bà rất quan trọng bởi sẽ giúp chúng tôi tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

Ông/Bà vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân bằng cách điền vào chỗ trống hoặc khoanh tròn vào ý phù hợp:

- a) Giới tính: 1. Nam 2. Nữ
- b) Năm sinh:
- c) Dân tộc:
- d) Học vấn:
- | | | | |
|--------------|--------------------|------------------------|-----------------|
| 1. Tiểu học | 2. Trung học cơ sở | 3. Trung học phổ thông | 4. Học nghề |
| 5. Trung cấp | 6. Cao đẳng | 7. Đại học | 8. Trên đại học |
9. Trình độ khác
- e) Nghề nghiệp:
- f) Trường con Ông/Bà đang theo học:
- | | | |
|------------------------------|---|------------|
| 1. Tên trường THPT-THCS/THPT | : | |
| 2. Tỉnh | : | Ninh Thuận |
| 3. Huyện, thành phố | : | |
| 4. Xã, phường, thị trấn | : | |

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Đề nghị Ông/Bà khoanh tròn vào chữ số đứng trước phương án thể hiện ý kiến trả lời của Ông/Bà. Mỗi câu hỏi chỉ lựa chọn 1 phương án trả lời.

A. TIẾP CẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 1.** Mức độ hài lòng của Ông/ Bà về việc cung cấp thông tin của nhà trường (thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác) như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 2.** Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với các thủ tục hành chính (nhập học, chuyển trường, làm hồ sơ giấy tờ khác...) của nhà trường như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 3.** Mức độ hài lòng của Ông/bà đối với học phí theo quy định của nhà nước như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 4.** Mức độ hài lòng của Ông/bà đối với các khoản thu hoặc đóng góp do nhà trường và Hội Cha mẹ học sinh quy định như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 5.** *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về tiếp cận dịch vụ giáo dục của nhà trường như thế nào?*
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng

B. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 6.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với hệ thống phòng học, phòng chức năng của học sinh (diện tích, mức độ kiên cố, ánh sáng, quạt điện...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 7.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với hệ thống thiết bị và đồ dùng dạy học của nhà trường (số lượng, chủng loại và chất lượng)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 8.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với thư viện của nhà trường (số sách, tài liệu, thiết bị thư viện...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 9.** Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với sân chơi, bãi tập thể dục thể thao của nhà trường (diện tích, khuôn viên, cây xanh...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 10.** *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường như thế nào?*
1. *Rất không hài lòng*
 2. *Không hài lòng*
 3. *Phân vân*
 4. *Hài lòng*
 5. *Rất hài lòng*

C. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 11. Mức độ hài lòng của Ông/Bà về môi trường tự nhiên xung quanh trường (không khí, cây xanh, ánh sáng, tiếng ồn...) như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 12. Mức độ hài lòng của Ông/Bà đối với tình trạng an ninh, an toàn ở trường và khu vực xung quanh trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 13. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào về sự thân thiện, đoàn kết giữa học sinh với học sinh trong nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 14. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào về thái độ, sự nhiệt tình và công bằng của giáo viên trong việc dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 15. *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về môi trường giáo dục của nhà trường như thế nào?*

1. *Rất không hài lòng*
2. *Không hài lòng*
3. *Phân vân*
4. *Hài lòng*
5. *Rất hài lòng*

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 16. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với việc tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục (Sắp xếp lịch học tập và nghỉ ngơi, sắp xếp các môn học và hoạt động giáo dục) của nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 17. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với công tác phụ đạo HS yếu kém của nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 18. Ông/bà hài lòng ở mức độ nào đối với phương pháp dạy học của giáo viên (dạy dễ hiểu, lôi cuốn và hấp dẫn...) của trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 19. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 20. *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về hoạt động giáo dục của nhà trường như thế nào?*

1. *Rất không hài lòng*
2. *Không hài lòng*
3. *Phân vân*
4. *Hài lòng*
5. *Rất hài lòng*

E. KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 21. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với kết quả học tập, rèn luyện đạo đức của con Ông/Bà?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 22. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với năng lực giải quyết vấn đề của con Ông/Bà trong học tập và trong cuộc sống?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 23. Ông/Bà hài lòng ở mức độ nào đối với kết quả giáo dục thể chất của con Ông/Bà?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 24. *Mức độ hài lòng nói chung của Ông/Bà về kết quả giáo dục của con Ông/Bà như thế nào?*

1. *Rất không hài lòng*
2. *Không hài lòng*
3. *Phân vân*
4. *Hài lòng*
5. *Rất hài lòng*

Câu 25. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG NÓI CHUNG CỦA ÔNG/BÀ VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NHƯ THẾ NÀO?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

F. CÁC Ý KIẾN KHÁC

Câu 26. Ông/Bà vui lòng đề xuất biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục THPT liên quan đến các nội dung đã hỏi ở trên:

a) *Tiếp cận dịch vụ giáo dục*

.....
.....
.....

b) *Cơ sở vật chất*

.....
.....
.....

c) *Môi trường giáo dục*

.....
.....
.....

d) *Hoạt động giáo dục*

.....
.....
.....

e) *Kết quả giáo dục*

.....
.....
.....

Cảm ơn Ông/ Bà đã tham gia trả lời!

PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO SÁT

a) Họ và tên:

b) Đơn vị công tác:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

*Đề nghị Em khoanh tròn vào chữ số đứng trước phương án thể hiện ý kiến trả lời của Em.
Mỗi câu hỏi chỉ lựa chọn 1 phương án trả lời.*

A. TIẾP CẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 1.** Mức độ hài lòng của Em về việc cung cấp thông tin của nhà trường (thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác) như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 2.** Mức độ hài lòng của Em (hoặc của gia đình mà em biết) khi thực hiện các thủ tục hành chính (nhập học, chuyển trường, làm hồ sơ giấy tờ khác...) của nhà trường như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 3.** Mức độ hài lòng của Em về địa điểm của trường (gần nhà, đi lại thuận tiện, an toàn...) như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 4.** *Mức độ hài lòng nói chung của Em về tiếp cận dịch vụ giáo dục của nhà trường như thế nào?*
1. *Rất không hài lòng*
 2. *Không hài lòng*
 3. *Phân vân*
 4. *Hài lòng*
 5. *Rất hài lòng*

B. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Câu 5.** Em hài lòng ở mức độ nào đối với phòng học, phòng chức năng của học sinh (diện tích, mức độ kiên cố, ánh sáng, quạt điện...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 6.** Em hài lòng ở mức độ nào đối với hệ thống thiết bị và đồ dùng dạy học của nhà trường (số lượng, chủng loại và chất lượng)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 7.** Em hài lòng ở mức độ nào đối với thư viện của nhà trường (số sách, tài liệu, thiết bị thư viện...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 8.** Em hài lòng ở mức độ nào đối với sân chơi, bãi tập thể dục thể thao của nhà trường (diện tích, khuôn viên, cây xanh...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 9.** *Mức độ hài lòng nói chung của Em về điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường như thế nào?*
1. *Rất không hài lòng*
 2. *Không hài lòng*
 3. *Phân vân*
 4. *Hài lòng*
 5. *Rất hài lòng*

C. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 10. Mức độ hài lòng của Em về môi trường tự nhiên xung quanh trường (không khí, cây xanh, ánh sáng, tiếng ồn...) như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 11. Mức độ hài lòng của Em về tình trạng an ninh, an toàn ở trường và khu vực xung quanh trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 12. Em hài lòng ở mức độ nào về sự thân thiện, đoàn kết giữa học sinh với học sinh trong nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 13. Em hài lòng ở mức độ nào về thái độ, sự nhiệt tình và công bằng của giáo viên trong việc dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 14. Mức độ hài lòng nói chung của Em về môi trường giáo dục của nhà trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 15. Em hài lòng ở mức độ nào đối với tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục (Sắp xếp lịch học tập và nghỉ ngơi, sắp xếp các môn học và hoạt động giáo dục) của nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 16. Em hài lòng ở mức độ nào về các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh của nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 17. Em hài lòng ở mức độ nào đối với phương pháp dạy học của giáo viên (dạy dễ hiểu, lôi cuốn và hấp dẫn...)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 18. Em hài lòng ở mức độ nào đối với công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 19. *Mức độ hài lòng nói chung của Em về hoạt động giáo dục của nhà trường như thế nào?*

1. *Rất không hài lòng*
2. *Không hài lòng*
3. *Phân vân*
4. *Hài lòng*
5. *Rất hài lòng*

E. KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Câu 20. Em hài lòng ở mức độ nào đối với kết quả học tập, rèn luyện đạo đức của Em?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 21. Em hài lòng ở mức độ nào đối với năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và trong cuộc sống của Em?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 22. Em hài lòng ở mức độ nào đối với năng lực định hướng nghề nghiệp tương lai của bản thân?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 23. Em hài lòng ở mức độ nào đối với kết quả giáo dục thể chất của mình?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 24. *Mức độ hài lòng nói chung của Em về kết quả giáo dục của mình như thế nào?*

1. *Rất không hài lòng*
2. *Không hài lòng*
3. *Phân vân*
4. *Hài lòng*
5. *Rất hài lòng*

Câu 25. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG NÓI CHUNG CỦA EM VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NHƯ THẾ NÀO?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

F. CÁC Ý KIẾN KHÁC

Câu 26. Em có đề xuất biện pháp nào nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục THPT liên quan đến các nội dung đã hỏi ở trên:

a) *Tiếp cận dịch vụ giáo dục*

.....

b) *Cơ sở vật chất*

.....

c) *Môi trường giáo dục*

.....

d) *Hoạt động giáo dục*

.....

e) *Kết quả giáo dục*

.....

Cảm ơn Em đã tham gia trả lời!

PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO SÁT

a) Họ và tên:

b) Đơn vị công tác:

**PHIẾU KHẢO SÁT
ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG
CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG**
Phiếu dành cho học viên các Trung tâm Giáo dục thường xuyên
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609 /QĐ-UBND ngày 05/10/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện cuộc khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công với mục tiêu nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục. Những ý kiến của Anh/ Chị có ý nghĩa rất quan trọng nhằm góp phần tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên. Thông tin mà Anh/ Chị cung cấp sẽ được giữ bí mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Cảm ơn sự hợp tác của Anh/ Chị!

I. THÔNG TIN VỀ HỌC VIÊN

- a) Giới tính: 1. Nam 2. Nữ
- b) Năm sinh:
- c) Dân tộc:
- d) Học viên lớp: 1. Lớp 10
 2. Lớp 11
 3. Lớp 12

1. Tên Trung tâm GDTX-HN tỉnh/huyện:
2. Tỉnh : Ninh Thuận
3. Huyện, thành phố :
4. Xã, phường, thị trấn :

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Đề nghị Anh/ Chị khoanh tròn vào chữ số đứng trước phương án thể hiện ý kiến trả lời của Anh/ Chị. Mỗi câu hỏi chỉ lựa chọn 1 phương án trả lời.

A. TIẾP CẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC

Câu 1. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về thông tin tuyển sinh do Trung tâm GDTX cung cấp?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 2. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về việc đi lại hàng ngày từ nhà đến Trung tâm GDTX nơi Anh/ Chị đang học?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 3. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về các khoản đóng góp ở Trung tâm GDTX so với điều kiện kinh tế của gia đình (tiền xây dựng, bảo hiểm, quỹ lớp, học phí,...)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 4. *Mức độ hài lòng nói chung của Anh/ Chị về tiếp cận dịch vụ giáo dục như thế nào?*

1. *Rất không hài lòng*
2. *Không hài lòng*
3. *Phân vân*
4. *Hài lòng*
5. *Rất hài lòng*

B. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRUNG TÂM

- Câu 5.** Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về hệ thống phòng học, phòng chức năng của Trung tâm GDTX?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 6.** Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ việc học tập tại Trung tâm (đồ dùng dạy học, dụng cụ thí nghiệm, máy tính, mạng internet, máy chiếu...)?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 7.** Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng đối với thư viện (phòng đọc, sách, tài liệu tham khảo) của Trung tâm ?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 8.** Mức độ hài lòng nói chung của Anh/ Chị về Cơ sở vật chất của Trung tâm như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng

C. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

- Câu 9.** Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về môi trường tự nhiên (không khí, cây xanh, cảnh quan...) ở Trung tâm và xung quanh Trung tâm?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng

Câu 10. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về tình trạng an ninh, an toàn ở Trung tâm và khu vực xung quanh?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 11. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về sự công bằng trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đối với học viên của Trung tâm?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 12. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về mối quan hệ của các thành viên trong Trung tâm (Giáo viên, Học viên, Lãnh đạo Trung tâm)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 13. Mức độ hài lòng chung của Anh/ Chị về Môi trường giáo dục của Trung tâm như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Câu 14. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng đối với hoạt động văn nghệ, thể thao (thăm quan, giao lưu, dã ngoại,..), hoạt động ngoại khoá ở Trung tâm GDTX?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

- Câu 15.** Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về việc tổ chức hoạt động dạy-học (lich học, thời gian học, phân phối các môn học, sắp xếp giáo viên, phương pháp dạy học...) tại Trung tâm?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 16.** Anh/ Chị cho biết mức độ hài lòng về công tác đánh giá kết quả học tập (hình thức và nội dung thi, kiểm tra, cách xếp loại...) trong Trung tâm như thế nào?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 17.** Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về việc tổ chức hoạt động hướng nghiệp (thông tin tuyển sinh, tư vấn lựa chọn ngành học ...) cho học viên của Trung tâm?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng
- Câu 18.** *Mức độ hài lòng nói chung của Anh/ Chị về Hoạt động giáo dục ở Trung tâm như thế nào?*
1. *Rất không hài lòng*
 2. *Không hài lòng*
 3. *Phân vân*
 4. *Hài lòng*
 5. *Rất hài lòng*

E. KẾT QUẢ GIÁO DỤC

- Câu 19.** Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của bản thân ở Trung tâm GDTX ?
1. Rất không hài lòng
 2. Không hài lòng
 3. Phân vân
 4. Hài lòng
 5. Rất hài lòng

Câu 20. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về khả năng vận dụng kiến thức đã học ở Trung tâm vào cuộc sống thực tế?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 21. Anh/ Chị hãy cho biết mức độ hài lòng về lợi ích có được khi học tập tại Trung tâm?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 22. Mức độ hài lòng nói chung của Anh/ Chị về Kết quả giáo dục ở Trung tâm như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 23. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG NÓI CHUNG CỦA ANH/CHỊ VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA TRUNG TÂM NHƯ THẾ NÀO?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

F. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Câu 24. Anh/ Chị hãy cho biết ý kiến về một số biện pháp cần thiết áp dụng trong 5 lĩnh vực nêu trên trong trường nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục thường xuyên

a) *Tiếp cận giáo dục:*

.....

.....

b) *Cơ sở vật chất:*

.....

.....

c) *Môi trường giáo dục:*

.....

.....

d) *Hoạt động giáo dục:*

.....
.....

e) *Kết quả giáo dục:*

.....
.....

Cảm ơn Anh/ Chị đã tham gia trả lời !

PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO SÁT

1. Họ và tên:

2. Đơn vị công tác:

PHIẾU KHẢO SÁT
ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG
CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG
Phiếu dành cho sinh viên Cao đẳng Sư phạm - Đại học
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609 /QĐ-UBND ngày 09/10/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Với mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu của người dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện cuộc khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

Những ý kiến của Anh/ Chị có ý nghĩa rất quan trọng, giúp chúng tôi tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công. Chúng tôi đảm bảo những thông tin mà Anh/ Chị cung cấp sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Anh/ Chị!

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

Anh/ Chị vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân bằng cách điền vào chỗ trống hoặc khoanh tròn vào ý phù hợp:

- a) Giới tính: 1. Nam 2. Nữ
- b) Năm sinh:
- c) Dân tộc:
- d) Sinh viên năm thứ:
- e) Trường đang theo học:
1. Tên Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận
2. Tỉnh Ninh Thuận
- g) Ngành học:
- h) Khoa đang theo học:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Đề nghị Anh/Chị khoanh tròn vào chữ số đứng trước phương án thể hiện đúng nhất ý kiến trả lời của Anh/Chị. Với mỗi câu hỏi, Anh/Chị chỉ lựa chọn 1 phương án trả lời.

A. TIẾP CẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC

Câu 1. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào đối với việc cung cấp thông tin của nhà trường về tuyển sinh và nhập học?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 2. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về các thủ tục hành chính (thủ tục nhập học, đăng ký môn học ...) của trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 3. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào với mức thu học phí và các khoản thu khác hiện nay của nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 4. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về các chính sách hỗ trợ cho đối tượng đặc biệt ở nhà trường (con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo, dân tộc thiểu số, v.v...) theo quy định của Nhà nước?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 5. *Mức độ hài lòng nói chung của Anh/Chị về tiếp cận dịch vụ giáo dục của trường như thế nào?*

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

B. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG

Câu 6. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về hệ thống phòng học, giảng đường, phòng chức năng, khu hoạt động thể thao, văn hoá (diện tích, âm thanh, ánh sáng, nhiệt độ, vệ sinh) ở trường ?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 7. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về khu ký túc xá dành cho sinh viên của trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 8. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về việc ứng dụng công nghệ thông tin (máy tính, mạng internet...) trong đào tạo của nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 9. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về thư viện của trường (số lượng chỗ ngồi, số lượng, chất lượng sách/tài liệu tham khảo, giờ phục vụ...)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 10. Mức độ hài lòng nói chung của Anh/Chị về điều kiện cơ sở vật chất của trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

C. MÔI TRƯỜNG ĐÀO TẠO

Câu 11. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về môi trường tự nhiên (không khí, cây xanh...) ở trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 12. Anh chị hài lòng ở mức độ nào về tình trạng an ninh, an toàn ở trường và khu vực xung quanh trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 13. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về thái độ của các giảng viên ở trường trong hoạt động đào tạo (sự nhiệt tình, sẵn sàng tư vấn, giúp đỡ sinh viên)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 14. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào với cách lãnh đạo nhà trường tiếp nhận ý kiến phản hồi của sinh viên về các hoạt động trong nhà trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 15. Mức độ hài lòng nói chung của Anh/Chị về môi trường đào tạo ở trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

D. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Câu 16. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào đối với việc đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 17. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về phương pháp giảng dạy của phần lớn giảng viên trong trường (giúp bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành cho sinh viên)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 18. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về hoạt động kiểm tra, đánh giá ở nhà trường (hình thức và nội dung thi, kiểm tra, cách xếp loại)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 19. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về việc cung cấp các thông tin về nghề nghiệp và cơ hội việc làm của trường (thông qua việc tổ chức các hội thảo, seminar với các nhà tuyển dụng; thông báo ở trường hoặc trên trang web của trường)?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 20. Mức độ hài lòng nói chung của Anh/Chị về hoạt động đào tạo của trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

E. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO

Câu 21. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về sự tiến bộ của bản thân (về kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức) qua thời gian học tại trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 22. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về sự tiến bộ của bản thân trong kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo qua thời gian học tại trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 23. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về những kiến thức, kỹ năng thu được phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề trong thực tế quathời gian học tại trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 24. Anh/Chị hài lòng ở mức độ nào về sự tiến bộ trong kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc theo nhóm quathời gian học tại trường?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 25. Mức độ hài lòng nói chung của Anh/Chị về kết quả đào tạo ở trường như thế nào?

1. Rất không hài lòng
2. Không hài lòng
3. Phân vân
4. Hài lòng
5. Rất hài lòng

Câu 26. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG NÓI CHUNG CỦA ANH/ CHỊ VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG NHƯ THẾ NÀO?

- 1. Rất không hài lòng
- 2. Không hài lòng
- 3. Phân vân
- 4. Hài lòng
- 5. Rất hài lòng

F. Ý KIẾN KHÁC

Câu 27. Anh/Chị vui lòng đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục đại học về các lĩnh vực dưới đây:

a) *Tiếp cận dịch vụ giáo dục:*

.....
.....

b) *Cơ sở vật chất:*

.....
.....

c) *Môi trường đào tạo:*

.....
.....

d) *Hoạt động đào tạo:*

.....
.....

e) *Kết quả đào tạo:*

.....
.....

Cảm ơn Anh/Chị đã tham gia trả lời!

PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO SÁT

- a) Họ và tên:
- b) Đơn vị công tác: